TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIÊN KHÁNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số**:** 21/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30/7/2019
Về tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Thuận
Các hội thẩm nhân dân:
Bà Thái Thị Đang;
Ông Trần Trực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Đình Vân Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 438/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về "***Ly hôn***" theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Ngọc H** – sinh năm 1989
Địa chỉ: xã Diên Điền, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Bà H có mặt

2. Bị đơn: Ông **Lê Tuấn N** –sinh năm 1978
Địa chỉ: xã Suối Tiên, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Ông N vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo yêu cầu khởi kiện nguyên đơn trình bày:* Bà H và ông Lê Tuấn N tự nguyện chung sống với nhau năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Tiên, huyện Diên Khánh. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà thường xuyên bất đồng quan điểm sống, hôn nhân không hòa thuận dẫn đến cãi vả. Ông N có biểu hiện ngoại tình với người phụ nữ khác, bà đã nhiều lần tha thứ nhưng ông N vẫn không thay đổi. Bà và ông N đã không còn chung sống với nhau hơn 01 năm. Từ khi bà và ông N không còn chung sống, ông N cũng không quan tâm đến cuộc sống của bà. Đến nay bà và ông N không còn tình cảm nên bà H kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Tuấn N.

Về con chung: Vợ chồng bà không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bị đơn ông Lê Tuấn N đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Toà án tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục: ông Lê Tuấn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà lần 2 không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

[2] Theo giấy chứng nhận kết hôn và lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử xác định bà Phan Thị Ngọc H và ông Lê Tuấn N là vợ chồng. Nay bà H yêu cầu ly hôn với ông N là một yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét về nội dung yêu cầu khởi kiện thì thấy rằng: Bà Phan Thị Ngọc H và ông Lê Tuấn N tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, ông N có biểu hiện ngoại tình với người phụ nữ khác, không quan tâm đến đời sống của bà H. Từ năm 2018 đến nay bà H và ông N không còn chung sống với nhau, vì vậy bà H yêu cầu được ly hôn với ông N. Bản thân ông N đã được Toà án triệu tập đến Toà nhiều lần để giải quyết nhưng vẫn vắng mặt, điều đó chứng tỏ ông N không còn quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng nữa và từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông N đã thực sự trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[4] Về con chung: Bà Phan Thị Ngọc H xác định vợ chồng bà không có con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có.

[6] Về án phí: Bà Phan Thị Ngọc H phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.
- Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.
- Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

***Xử*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn**

1. Bà Phan Thị Ngọc H được ly hôn với ông Lê Tuấn N.

2. Về án phí: Bà Phan Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002388 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên khánh. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bà Phan Thị Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Lê Tuấn N thời hạn nói trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Đức Thuận

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Đương sự;
- UBND xã Suối Tiên (nơi đăng ký kết hôn);
- THADS huyện Diên Khánh;
- Lưu